

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế
trên địa bàn xã Ba Tô đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-BYT ngày 17/4/2026 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thực hiện “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 4960/SYT-DS ngày 6 /9/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Ba Tô xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với điều kiện thực tế của xã Ba Tô; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhằm duy trì, đạt và giữ vững mức sinh thay thế, kéo dài thời kỳ cơ cấu dân số vàng, làm chậm quá trình già hóa dân số, góp phần nâng cao chất lượng dân số, phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế các cấp; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm dân số, kinh tế - xã hội của xã.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, thôn trong tổ chức thực hiện; gắn kết chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác của xã.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên địa bàn xã, giảm chênh lệch mức sinh giữa các thôn, giảm tình trạng sinh con thứ 3 trở lên; kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu về dân số của tỉnh và của xã đến năm 2030.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

Duy trì tổng tỷ suất sinh của xã đạt mức sinh thay thế (bình quân mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ có 2 con); hằng năm giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước.

Giảm chênh lệch mức sinh giữa các thôn trên địa bàn xã; ưu tiên vận động, hỗ trợ tại các địa bàn có mức sinh cao.

Tỷ số giới tính khi sinh được kiểm soát, từng bước tiệm cận mức cân bằng tự nhiên (khoảng 105-106 bé trai/100 bé gái sinh ra sống).

Trên 90% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên được tiếp cận thông tin, tư vấn, cung cấp dịch vụ về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp.

100% cán bộ dân số, y tế thôn, cộng tác viên dân số được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động về mức sinh thay thế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

Đưa mục tiêu, chỉ tiêu về bảo đảm mức sinh thay thế vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo công tác dân số xã; gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua của thôn, của tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động

Đa dạng hóa hình thức truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn, hợp dân, sinh hoạt các đoàn thể, chú trọng địa bàn có mức sinh cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Lồng ghép nội dung về lợi ích của việc sinh đủ 2 con, không lựa chọn giới tính thai nhi, chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các buổi sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ.

Phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản

Bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế xã.

Tổ chức các đợt truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

4. Rà soát, thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phù hợp thực tiễn địa phương

Tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước liên quan đến dân số, đặc biệt tại các thôn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc điểm dân số của xã (nếu có).

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

Củng cố mạng lưới cộng tác viên dân số ở các thôn; bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Cử cán bộ, cộng tác viên dân số tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

6. Theo dõi, giám sát, đánh giá

Duy trì chế độ giao ban, sơ kết định kỳ về công tác dân số; kịp thời báo cáo, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu dân số, mức sinh vào hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho công tác dân số hằng năm của xã theo quy định hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án khác có liên quan; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ (6 tháng, năm) gửi Trung tâm Y tế/Sở Y tế theo quy định.

Phối hợp Trạm Y tế xã tổ chức các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số, xây dựng gia đình ít con, no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

3. Trưởng thôn các thôn

Chủ trì, phối hợp với cộng tác viên dân số nắm chắc tình hình dân số, mức sinh trên địa bàn thôn; tổ chức tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm dân cư từng thôn.

Báo cáo kịp thời các trường hợp phát sinh liên quan đến công tác dân số về UBND xã.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hằng năm (trước ngày 10/12), các bộ phận, thôn báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Ba Tô đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các thôn;
- Lưu: VTVHXX (Thía)

thái

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hòa Hiệp